

Bản án số: 17/2026/HS-ST

Ngày: 03 - 02 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Lành

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nguyễn Viết Cường - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2026 đối với:

Bị cáo: **Ngô Văn N.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 26 tháng 10 năm 2000 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện tại: KX đường B, Tổ 41TĐ, phường C, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Văn V (sinh năm 1969) và bà: Nguyễn Thị Kim D (sinh năm 1969). Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ Nguyễn Thị Bảo N (sinh năm 2000, đã ly hôn), 01 con, sinh năm 2018.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định số 19/QĐ-TA ngày 14/5/2024 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng tại Cơ sở xã hội Bầu Bàng.

Nhân thân:

+ Quyết định số 122/QĐ-XPVPHC ngày 19/10/2016 của Công an quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng (cũ), xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo đối với Ngô Văn N về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức xử phạt chính: Cảnh cáo.

+ Quyết định số 22/QĐ-TA ngày 27/5/2019 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng (cũ), áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng tại Cơ sở xã hội Bầu Bàng.

+ Quyết định số 49/2020/QĐ-TA ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng (cũ), áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng tại Cơ sở xã hội Bầu Bàng.

+ Quyết định số 31/2022/QĐ-TA ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng tại Cơ sở xã hội Bầu Bàng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/11/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Cẩm Lệ thuộc Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 01/11/2025, Ngô Văn N đang điều khiển xe máy đi một mình trên đường B, phường C, TP. Đà Nẵng thì có gặp lại một người bạn quen ngoài xã hội (chưa rõ nhân thân, lai lịch) trước đây làm chung với N. Tại đây, nam thanh niên trên hỏi N “lâu nay còn sử dụng ma túy không, có ít hàng nè cầm về chơi cho vui” rồi đưa cho N một gói nylon bên trong có ma túy đá. Sau khi nhận được ma túy, N điều khiển xe máy đi đến đường H, TP. Đà Nẵng, ghé vào một tiệm tạp hoá ven đường (không rõ địa chỉ) mua một ống thủy tinh (nỏ) đem về nhà địa chỉ số KX đường B, phường C, TP. Đà Nẵng để chế tạo dụng cụ sử dụng ma túy. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, do có ham muốn sử dụng ma túy nên N đã lấy số ma túy trên, dùng bộ dụng cụ tự chế và sử dụng hết số ma túy nói trên tại nhà. Sau khi sử dụng ma túy xong, N mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy đi vứt tại một thùng rác ven đường Ô, phường Cẩm Lệ rồi về nhà đi ngủ. Đến khoảng 16 giờ ngày 03/11/2025, Công an phường Cẩm Lệ triệu tập N đến trụ sở Công an phường để thử test ma túy thì phát hiện N dương tính với chất ma túy.

Qua xác minh N đang thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 727/QĐ-UBND ngày 06/10/2025 của UBND phường Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng, thời hạn quản lý từ ngày 06/10/2025 đến ngày 06/10/2027.

Tại Bản Kết luận giám định số: 1267/KL-KTHS ngày 10/11/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận: Trong mẫu nước tiểu của Ngô Văn N gửi giám định kí hiệu N tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Mẫu chất lỏng màu vàng (nước tiểu của Ngô Văn N) kí hiệu N đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại Cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 05 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Ngô Văn N về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn N phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều

51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Văn N mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ chai nhựa được niêm phong theo quy định, có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Bị cáo có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã biết hối hận và mong sớm trở về xã hội để có cơ hội làm ăn lương thiện, có điều kiện chăm sóc con, phụ giúp cha mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Ngô Văn N là đối tượng đang thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 727/QĐ-UBND ngày 06/10/2025 của UBND phường Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng, thời hạn quản lý từ ngày 06/10/2025 đến ngày 06/10/2027. Tuy nhiên, trong thời gian chấp hành quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy, vào ngày 01/11/2025, N vẫn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine tại nhà địa chỉ số KX đường B, phường C, TP. Đà Nẵng. Qua giám định, N dương tính với ma túy loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo Ngô Văn N đã phạm vào tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt “Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 05 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của N thể hiện sự coi thường pháp luật, không tuân thủ quy định về quản lý sau cai nghiện, đồng thời trực tiếp xâm

phạm đến chính sách của Nhà nước trong công tác đấu tranh, phòng ngừa và kiểm soát tệ nạn ma túy. Bị cáo nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên nhân của các tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, nhưng vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân nên bị cáo đã phạm tội. Do vậy, HĐXX thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo N là người nghiện ma túy, có 01 tiền sự và nhân thân rất xấu đều liên quan đến việc sử dụng trái phép chất ma túy, nhiều lần bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội Bầu Bàng và hiện đang thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Trong thời gian chấp hành quyết định quản lý, lẽ ra bị cáo phải ý thức được trách nhiệm của mình, rèn luyện để từ bỏ ma túy, hòa nhập với cộng đồng và chăm lo cho gia đình nhưng bị cáo lại tiếp tục tái phạm, sử dụng trái phép chất ma túy, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, xem nhẹ sự quan tâm, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

01 vỏ chai nhựa được niêm phong theo quy định, có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng để đựng mẫu chất lỏng màu vàng (nước tiểu của Ngô Văn N) kí hiệu N đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với người nam thanh niên đã đưa ma túy cho Ngô Văn N, hiện nay không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng không có cơ sở để xử lý.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo N phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Theo những nhận định như trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Văn N phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn N 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/11/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ chai nhựa được niêm phong theo quy định, có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng mã số NS2A068013.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực - Đà Nẵng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/01/2026).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án” của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Ngô Văn N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 03/02/2026.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra Công an TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an TP. Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự khu vực 3 - Đà Nẵng;
- Phân trại tạm giam Cẩm Lệ thuộc Trại tạm giam số 1, Công an TP. Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diệp